

Mật Tạng Bộ 3 \_ No.1121 (Tr.521\_Tr.523)

KIM CƯƠNG ĐỈNH PHỔ HIỀN DU GIÀ ĐẠI GIÁO VƯƠNG KINH  
ĐẠI LẠC BẤT KHÔNG KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA  
NHẤT THIẾT THỜI PHƯƠNG THÀNH TỰU NGHI

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Cúi đầu lễ Đại Mật  
Từ Kim Cương Trì (Vajradhàra) sinh  
Mật Ngữ có , trước nên  
Phát tâm lợi lạc hết  
Không sót Giới Hữu Tình  
Tùy ý xưng tụng đây  
Tính thành tựu Mật Ngôn  
Nên phát Tâm Bồ Đề (Bodhicitta)  
(Như trên gọi là **Nguyện Bồ Đề Tâm**)

**An tát phộc dụ nga chất đa mẫu đáp-bả na dạ nhĩ**

ॐ स्र् वर्र् यर्र्ग र्र्ग र्र्ग र्र्ग र्र्ग र्र्ग

OM SARVA YOGA CITTAM UTPÀDA YÀMI

Do vừa tụng Mật Ngôn

Phát Tâm Bồ Đề nên

Trừ khắp tất cả Chướng

Được niềm vui đẹp ý

Chẳng bị Ma ngăn trở

Ngang bằng Chính Biến Tri (Samyaksambuddha)

Nhận các Thế Gian cúng

Lại quán tất cả Pháp

Sắc không tự tánh rỗng (‘Sùnya)

[Bên trên gọi là **Thắng Nghĩa Bồ Đề Tâm**]

Liên thấy suốt Bản Tâm

Tròn trắng như trăng đầy

**Ngũ Phong Tố Kim Cương**

Nhảy đứng mặt vành trăng

Liên quán Trí Kim Cương (Jhàna-vajra)

Biến thành **Bạc Già Phạm**

**Kim Cương Tát Đỏa** thân (Bhagavan-Vajrasatva-kàya: Thân của Thế Tôn Kim Cương Tát Đỏa)

Hình áo: trắng trắng sáng

Ngồi trên đài sen trắng

Năm Phật nghiêm trang mào

Trang sức vật trang nghiêm

Lưng rục hào quang đỏ

Y trụ trong vành trăng

Lại dùng năm Kim Cương (Vajra: chày Kim Cương)

Trang nghiêm vành trăng tim

Như vậy quán thân mình

Dùng hai Kim Cương Quyền (Vajra muṣṭi)

Tả (quyền trái) che háng, hữu (quyền phải) tim

Tên **Kim Cương Tát Đỏa**

**Mạn Ấn Hồng Ca La**

Tuệ phu (mu bàn chân phải) đè trên Định (chân trái)

Tên **Phổ Hiền Kết Già**

Lại kết **Diệu Thích Duyệt**

**Tam Ma Gia Mật Ấn**

Gom các Độ (các ngón tay) ứng buộc

Lực (ngón trở trái) Trí (ngón cái trái) dùng làm gốc

Thiền hình (ngón cái phải) vào Môn ấy

Dần động yên , ứng ép

Niệm tụng **Tố La Đa**

**Tát đát noan Mật Ngữ**

𑖀𑖩𑖫𑖛

SURATA STVAM

Do Ấn Mật Ngôn này

Thánh có vào thân ta

Ấn tim, trán, họng, đỉnh

Liên năm Tam Muội Quyền

Thiền Trí (2 ngón cái) đều vào trong

Co Tiến Lực (2 ngón trỏ trỏ lưng)

Tụng **Ấn, phộc nhật la**

**Mẫu sắt trí, noan**

𑖀𑖩𑖫𑖛𑖛𑖛𑖛𑖛

OM VAJRA MUṢṬI VAM

Làm hai Nghiệp Quyền  
Tụng **Tát phộc tất địa**  
𑖀𑖩𑖫𑖛  
SARVA SIDDHI

Lại bày **Mạn Ấn** trước  
Đại Lạc Kim Cương Tâm (Mahà sukha vajra-citta)  
Mật Ngữ **Hồng Ca La**  
𑖀𑖩𑖫𑖛  
HUM-KARA

Tiếp hợp Kim Cương Chưởng  
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như sen hợp  
Tiến Lực (2 ngón trỏ) an lỏng đầu  
Đỉnh, trán chuyển phải đặt  
Mà thành mào Ngũ Phật  
Giữa đỉnh:Biến Chiếu Phật (Vairocana)  
Nên tụng **Ấn bộc khiếm**  
𑖀𑖩𑖫𑖛  
OM BHUḤ KHAM

A Súc Phật (Akṣbhya) chân tóc  
Nên tụng **Phộc nhật la**  
**Tát đỏa** thành Mật Ngữ  
𑖀𑖩𑖫𑖛  
VAJRA-SATVA

Đỉnh hữu (bên phải đỉnh đầu) Bảo Sinh Phật (Ratnasambhava)  
Cũng xưng **Phộc nhật la**  
**La đát năng** thành tuần  
𑖀𑖩𑖫𑖛  
VAJRA-RATNA

Hậu (phía sau đỉnh đầu) Vô Lượng Thọ Phật (Amitàyus)  
Lại tụng **Phộc nhật la**  
**Đạt ma** Mật Ngữ thành  
𑖀𑖩𑖫𑖛  
VAJRA-DHARMA

Đỉnh tả (bên trái đỉnh đầu) tụng **Bát Không**  
**Thành Tựu Phật** (Amoghasiddhi) Mật Ngữ  
**Phộc nhật la yết ma**

𑖀𑖄𑖆𑖇

VAJRA-KARMA

Chia Phật Thân Thắng Ấn  
Làm hai Kim Cương Quyền  
Giao cánh tay ở trán  
Chia quyền đến ngọc chằm (Xương lồi ở ót)  
Lóng Tiến Lực (2 ngón trở) quấn nhau  
Tam hệ (ba lần cột buộc) Kim Cương Man (vòng hoa Kim Cương)  
Chia tay hai bên tai  
Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông dần  
Gom xuống rũ đai lụa  
Xưng tụng **Phộc nhật la**

**Mãng la hàm noan** xong

𑖀𑖄𑖆𑖇 𑖀𑖄𑖆𑖇

VAJRA-MÀLA HỤM VAM

Do nhóm Ấn này thành  
Nhận đầy đủ Quán Đỉnh  
Vì nói Thánh Chúng nên  
Vỗ lòng tay ba lần

Tụng **Phộc viết la đồ**

**Sử dã cóc** Mật Ngữ

𑖀𑖄𑖆𑖇 𑖀𑖄𑖆𑖇

VAJRA TUṢYA HOḤ

Do vỗ Kim Cương Chưởng

Mau thành Thể Tát Đỏa

Tiếp nên an lập khắp  
Quyển Thuộc mười sáu Tôn  
Vây quanh Đại An Lạc

Trước mắt, ở phía trước  
Hai tay cầm cung tên

Hình, áo, sen màu hồng  
Dùng hai Kim Cương Quyền  
Dương cung như thế bắn  
Tụng **Nhược phộc nhật la**  
**Nhĩ lý sắt trí sa**  
Dã kế ma tra cú  
ॐ वज्र दृष्टि सयके मट  
JAḤ VAJRA- DRṢṬI SAYAKE MAṬ

Hữu (bên phải) **Kế Lý Chỉ La** (Kilikila)  
Giao tý (cánh tay) Kim Cương Quyền  
Bên phải cầm Kim Cương  
Hình màu trắng, mắt sen  
Tụng **Hồng phộc nhật la**  
**Kế lý chỉ lệ hồng**  
ॐ वज्र किलिकिले हूँ  
HUM VAJRA-KILIKILE HUM

Phía sau cầm phương phan  
Ma Ca La làm đầu (cái đầu)  
Tuệ Quyền (quyền phải) dựng khuỷu tay  
Định Quyền (quyền trái) Lực (ngón trỏ) Trí (ngón cái) Thủy (ngón vô danh)  
Hình mắt loại sen xanh  
**Tông phộc nhật la nê**  
**Sa ma la, la tra**  
ॐ वज्रम सम्राट्  
VAḤ VAJRIṆI SMĀRA RAṬ

Tụng Mật Ngôn này xong  
Buông hai quyền cạnh eo  
Hưởng trái hơi cúi đầu  
Tụng **Cốc phộc nhật la**  
**Ca minh niết phộc lý**  
Đát lăm , Mật Ngữ xong  
ॐ वज्र कमेस्वरे जं  
HOḤ VAJRA KĀME'SVARI TRĀM

**Kim Cương Mạn ở trái** (bên trái)  
Ý, Thể , hoa sen: vàng (màu vàng)

Trước (phía trước) góc phải **Thời Xuân**  
Hai tay nâng mâm hoa  
Hình, áo màu sen trắng  
Ngửa hai quyền bung lên  
Hoa thơm tràn không giới  
Nên tụng **Án mật độ**  
**Phộc nhật la cụ án**

Sau (phía sau) góc phải **Thời Vũ**  
Cầm lò hiến hương đốt  
Màu thân loại mây huyền  
Úp hai (2 tay) hướng dưới đè  
Mây hương hơi thơm khắp  
Tụng Mật Ngũ ấy **Án**  
**Phộc nhật la minh chi**  
**Ngu lỗ ngu lỗ** xong

Sau (phía sau) góc trái **Thời Thu**  
Màu đỏ, cầm đèn đuốc  
Thiền Trí (2 ngón cái) kèm ép nhau  
Đèn Kim Cương nâng quanh  
Liên tụng **Án xả la**  
**Phộc nhật lý ám cú**

**Vũ** bung quét từ ngực  
Liên thành **Đồ Hương Khế**  
Tụng **Án phộc nhật la**  
**Thế thủy lệ, hồng hồng**  
Dâng hiến bát hương xoa (đồ hương)  
Trụ góc trái phía trước  
Đông (**Thời Đông**) thân, sen, áo: vàng (màu vàng)

Ở Ngoại Mạn Đồ La  
Bốn góc nên an lập  
Hoa phương danh **Hy Hý**  
Che hai quyền ngay tim  
Chuyển tụng **Hệ la đế**  
**Phộc nhật la vĩ la**

**Tất nhĩ đát la tra**

ॐ ॐ वज्र विलसिनि त्राट  
HE RATI VAJRA VILÀSINI TRAT

Dương chưởng ngón bên miệng

Cười tụng **Hệ la đế**

**Phộc nhật la hạ tế**

**Hạ hạ ca la dã**

Tên **Tiểu** trụ ngoài mây

ॐ ॐ वज्र हसे हा हा करैया  
HE RATI VAJRA HÀSE HA HA KÀRÀYA

Ngoài **Thu** (Thời Thu) **Kim Cương Ca**

Thiền (tay trái) cầm Không Hầu

Định Quyền (quyền trái) hơi co Lực (ngón trở)

Cong tay như Không Hầu

Tuệ Quyền (quyền phải) Tiến (ngón trở) cũng vậy

Khoảng bấp tay Thiền Định (tay trái) [ND:như thế búng dây đàn]

Ca xướng **Hệ la đế**

**Phộc nhật la nhĩ đế**

**Đế đế**, Mật Ngữ thành

ॐ ॐ वज्र गिते ते ते  
HE RATI VAJRA GÌTE TE TE

Xoay múa các ngón tay

Bung Quyền lại thành Quyền

Chuyển trên má (gò má) trái phải

Kim Cương Chưởng bung đỉnh (buông trên đỉnh đầu)

Tụng **Hệ la đế phộc**

**nhật la nhĩ lý đế**

**Phệ ba phệ ba** xong

ॐ ॐ वज्र वृष्टि वेप वेप  
HE RATI VAJRA NRTYE VEPA VEPA

**Vũ** ở góc ngoài **Đông**

Như vậy bốn Cúng Dường

Đều đồng thân màu vàng

Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau

Giao tay (cánh tay) duỗi Lực Độ (ngón trở trái)  
Co Tiến Sơ (lóng đầu của ngón trở phải) như câu (móc câu)  
Nên tụng **Phộc nhật lãng**  
**Cử thế nhược** , Mật Ngữ  
Cầm Câu (móc câu) giữ cửa trước  
𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲  
VAJRA AMKU'SE JAḤ

Liên đem Tiến Lực (2 ngón trở) trụ  
Như vòng thành dây tơ  
Lại tụng **Phộc nhật la**  
**Bá thế hồng** , Mật Ngữ  
Cầm dây (sợi dây) giữ cửa phải (cửa bên phải)  
𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲 𑖮𑖰𑖲  
VAJRA-PÀ'SE HÙM

Tiến Lực (2 ngón trở) móc kết chặt  
Trụ tức thành, liên tụng  
**Phộc nhật la thương yết**  
**Lệ tông** , Mật Ngữ xong  
Đứng giữa, giữ cửa sau  
𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲 𑖮𑖰𑖲 𑖮𑖰𑖲  
VAJRA 'SAMKALE VAM

Chẳng sửa tướng Ấn trước  
Ngang tim hơi dao động  
Tên Chấn Kim Cương Linh  
**Phộc nhật la kiện trí**  
**Cốc** , Mật Ngữ tụng xong  
Cầm Khánh giữ cửa trái (cửa bên trái)  
𑖦𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖲 𑖮𑖰𑖲 𑖮𑖰𑖲  
VAJRA GHAMṬE HOḤ

Hình sắc bốn **Nhiếp Tôn**  
Ứng bốn Nội **Nê Vi** (Devì:Thiên Nữ bên trong)  
\_Mười sáu Tôn như trên  
Thành khách Diệu An đấy  
Xinh đẹp đủ phong cách



Phổ Hiền ngồi trên sen  
Đều y vành trắng, trụ  
Tất cả vật trang nghiêm  
Dùng để tô điểm thân  
Đều đội mũ Ngũ Phật  
Xiêm (áo xiêm), sen tùy sắc thể (màu của hình thể)  
Đều dùng mắt nhiễm thích  
Chiêm ngưỡng Trì Kim Cương  
\_Như vậy an lập xong  
Thành Đại Mạn Đồ La  
Trong ấy như Luân Hình (hình bánh xe)  
Tám cột trụ nghiêm sức  
Giữa trụ Kim Cương Thắng  
Dùng vành trắng trang nghiêm  
**\_Ngoại Mạn Đồ La** ấy  
Bốn phương ứng bốn cửa  
Bốn cửa ngoài tương ứng  
Cửa nẻo hợp chéo nghe  
Điểm đầy báu Kim Cương  
Các góc Mạn Đồ La  
Dùng Bán Nguyệt (hình nửa vành trắng) trang nghiêm  
Anh Lạc, chuông, lụa, phan  
Đều treo rũ nơi nơi  
Gió nhẹ thổi lay động  
Phát âm thanh hòa nhã  
Giới Kim Cương vòng quanh  
Hư không làm cung điện  
Mạn Đồ La ở trong  
Như vậy để tư duy (chân thật suy tư)  
Tất cả Thời Phương trụ  
Tim mình đã an lập  
Tâm mình là Bản Tôn  
Nhóm như vậy cúng dường  
Vây quanh hiến thân ấy  
Đi đứng thường theo kê  
Tất cả sắc đã thấy  
Quán nhóm ấy đều Không (trống rỗng)  
Lại nghĩ thân Bản Tôn



Đại Lạc tùy yêu thích  
Thỏa lòng làm bền chắc  
Đều được thành như ý  
\_Lời ưa thích màu nhiệm (Diệu Thích Duyệt Ngôn)

Tùy phần tụng chữ **A**  
**Các Pháp vốn chẳng sinh**

Nên biết nghĩa như vậy  
Thể Đại Lạc chẳng không (trống rỗng)  
Thường tụng **Hồng Ca La** (HŪM-KARA)  
Kim Cương chứa Pháp Giới

Tùy ý an Mật Ngôn  
**Hồng ca la** hoặc khác  
Mỗi tụng phát lửa sáng  
Trong chân lông ra khắp  
Như Pha Chi Ca trắng  
Nhật (mặt trời) hiện ánh trắng sáng  
Thân, miệng, tâm Kim Cương  
Đều tác Đế Quán (quán chân thật) đó  
Thành tựu các giáo pháp

**\_Kim Cương Ngũ Niệm Tụng**

Hợp môi răng, không tiếng  
Hơi động lưỡi niệm tụng  
Tác tu tập như vậy  
Cho đến đủ một tháng  
Hoặc hai hoặc sáu tháng  
Tướng đã quán đều hiện  
Tự được thân Tát Đỏa  
An trước thân Thánh Chúng

Dùng **Án Ca Lộ** (OM KARO) hiển

ॐ ह्रिं सुखं सर्वं धर्मं मयः सुखं त्वत्

OM KARO MUKHAM SARVA DHARMA NAMADYAN UTPANA TVAT

Lại bày tám Cúng Dường

Ca tụng bốn Tán Vương

Kim Cương Phộc kèm hợp

Độ Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như phướng

Tụng **Án cật lý cấu**

**Phộc tát phộc tát đỏa**

**Nại đa dã tha nỗ**

Nga tát sai trì vãn  
Một đà vĩ sai diệm  
Bổ năng la nga ma  
Na sắc đố, án phộc  
Nhật la tát đỏa mục

ॐ ऋः सर्वसत्त्व (सर्वसत्त्व एवमगमकं वृषणं पुनरा  
गमयतु ॐ वज्रसत्त्व मुः

OM KRTOVAH , SARVASATVA ARTHA SIDDHIRDATTÀ YATHA  
ANUGÀGACCHATHAM BUDDHA-VIŞAYAM PUNARÀGAMANAYATU \_  
OM VAJRASATVA MUH

Tụng Mật Ngôn này xong  
Đem Ấn bung trên đỉnh  
Quyền tiền các Thánh Chúng  
Từ đỉnh mà lưu xuất  
\_Nếu muốn tất cả Thời  
Y Nghi này, tác ý  
Thấy tất cả hình sắc  
Đều tưởng hiển Bản Tôn  
Quán tướng Không (tướng trống rỗng) thân sắc  
Tức là Bản Tôn ta  
Tác suy tư như vậy  
Tức tên **Thắng Giải Nhân**  
Mỗi một sắc đã thấy  
Đều Không (trống rỗng) Quán lại Quán  
Thân Kim Cương Tát Đỏa  
Đầy bèn xong, cùng Tôn  
Nên biết đều vốn Không (trống rỗng)  
Liên đồng làm một Thể  
\_Trụ Du Già (Yoga) như vậy  
Đi, đứng hoặc ngồi, nằm  
Tù ý niệm tụng Quang (ánh sáng)  
Mười vạn biến hết xong  
Suốt đêm chẳng ngủ nghỉ  
Niệm tụng đến sáng sớm  
\_Lại ở tất cả Thời  
Dùng Diệu Thích Duyệt trước  
Tam Ma Gia với Man  
Đều tụng Bản Mật Ngữ

Tự thân thành Bản Tôn  
Tâm an buộc Du Già  
Sau nên ở bốn Thời  
Trong Đạo Trường, niệm tụng  
Cộng đủ mười vạn biến  
Cho đến tận sau đêm  
Như trước, chẳng ngủ nghỉ  
Niệm tụng cho đến sáng  
Chẳng lâu sẽ thành tựu  
Thể Bản Tôn, Thể Phật  
Đạt được còn chẳng khó  
Hướng chi các Tất Địa

\_Thiện Hiền A Xà Lê  
Tập nghi vi diệu này  
Ta lược nói Đại Kinh  
Gom yếu chỉ bí mật  
Chẳng vào Mạn Đồ La  
Khéo dùng kết tội cấu  
Với các Giáo đã nói  
Phạm tội chướng rất nặng  
Không ai trừ diệt được  
**Kết Kim Cương Tát Đỏa**

**Đại Ấn** hay diệt hết  
\_Người tu Tam Muội này  
Dùng ý tác các Pháp  
Tất cả Giáo chẳng nói  
Đều tùy ý thành tựu  
Vừa kết Đại Ấn thời  
Như Lai đều kính lễ  
Mật Ngữ này tức là  
Chủ Tổ của chư Phật  
Sức uy đức Đại Ấn  
Tịch Thắng không luận đủ  
Chẳng làm các Nghi Quỹ  
Chỉ kết một Đại Ấn  
Không thể gây chướng ngại  
Mau chóng được thành tựu

Hộ Bản Tam Ma Gia  
Chẳng khiến thân tâm khổ  
Được vui nhận thành tựu  
\_Nguyện khắp các Hữu Tình  
Tin nhận, vào Pháp này  
Thấy đều mau thành tựu  
Thân Kim Cương Tát Đỏa  
Chiếu khắp Thể bền chắc  
Với các thân tùy nguyện

PHỔ HIỀN DU GIÀ KINH  
ĐẠI LẠC KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA THÀNH TỰU NGHI QUỸ (Hết)

Đại Lịch, năm thứ ba, tháng tám , ngày 14\_ Tăng của Chùa Thanh Long ở Tây Kinh là NGUYỄN LỰC viết chép bản ghi chép chữ Phạn Hán

Ứng Đức, năm đầu tiên, tháng 9, ngày 28\_ THẦN KHẮC ở phòng Quế Lâm dùng **Đường Bản Truyện** của Đường Viện lúc trước viết chép xong **Thiên Thủ Nghi Quỹ** của bản Kiện Đường tại Đế Nhĩ Lương để ghi chép

24/11/2008